

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số **9220** /BNN-QLDN

Hà Nội, ngày **09** tháng 11 năm 2015

V/v phúc đáp công văn số 2754/VPQH-TV của Văn phòng Quốc hội

Kính gửi: Văn phòng Quốc hội ✓

Phúc đáp công văn số 2754/VPQH-TV ngày 05 tháng 11 năm 2015 của Văn phòng Quốc hội về việc cung cấp thông tin phục vụ đại biểu Quốc hội, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo như sau:

VĂN PHÒNG QUỐC HỘI

Số: **16326** **1. Các mô hình tổ chức và quản trị doanh nghiệp của nông, lâm trường**

Ngày: **10/11/15** **1.1. Tình hình chung**

Chuyên: **TVQH** ... Nông, lâm trường quốc doanh (nông, lâm trường) là tổ chức kinh tế Nhà nước, được giao quản lý, sử dụng diện tích đất, rừng khá lớn để sử dụng vào mục đích sản xuất nông, lâm nghiệp. Trước đây nông, lâm trường quốc doanh được thành lập nhằm mục đích khai hoang mở rộng diện tích đất canh tác, giải quyết việc làm, khôi phục kinh tế sau chiến tranh, tạo thành những vùng nguyên liệu tập trung, tạo sản phẩm hàng hóa cho tiêu dùng và xuất khẩu, kết hợp phát triển kinh tế và an ninh quốc phòng.

Trong quá trình hình thành và phát triển các nông, lâm trường đã có những đóng góp không nhỏ cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, an ninh chính trị của cả nước, tuy nhiên vẫn còn những tồn tại nhất định. Nhằm nâng cao hơn nữa vai trò, hiệu quả của nông, lâm trường quốc doanh, Đảng và Nhà nước đã có định hướng nhằm sắp xếp lại cơ bản về hệ thống nông, lâm trường trên cả nước, sau khi thực hiện các nông, lâm trường đã có sự thay đổi quan trọng về tổ chức quản lý, nội dung và phương thức hoạt động tạo điều kiện nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tạo công ăn việc làm và thu nhập cho người lao động... Nhưng nhìn chung do là loại hình đặc thù, chủ yếu hoạt động ở vùng sâu, vùng xa, trình độ, năng lực cán bộ, lao động còn hạn chế, mang nặng tư tưởng bao cấp, trông chờ Nhà nước, thiếu năng động trong tổ chức quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh, do vậy ngoài những kết quả đạt được các nông, lâm trường vẫn còn những hạn chế yếu kém: hiệu quả sản xuất, kinh doanh, hiệu quả sử dụng đất chưa cao; còn hiện tượng buông lỏng và có nhiều yếu kém trong quản lý, sử dụng đất: tình trạng tranh chấp, lấn chiếm đất đai giữa nông, lâm trường và nhân dân còn xảy ra ở nhiều nơi, vẫn có hiện tượng bỏ hoang đất đai; đời sống, điều kiện việc làm của cán bộ, công nhân viên, hộ gia đình vẫn chưa thực sự có những chuyển biến tích cực, vẫn còn khó khăn.

Trước tình hình thực tế đó, ngày 16 tháng 06 năm 2003 Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 28-NQ/TW về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển nông, lâm trường quốc doanh với các mục tiêu: nâng cao hiệu quả sử dụng bền

vững tài nguyên đất đai, tài nguyên rừng, vườn cây lâu năm và cơ sở vật chất, kỹ thuật hiện có; hình thành các vùng sản xuất nông, lâm sản hàng hoá tập trung, chuyên canh, thâm canh quy mô lớn gắn với chế biến và thị trường tiêu thụ; nâng cao hiệu quả sản xuất và sức cạnh tranh; tạo thêm việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, bảo vệ môi trường sinh thái và góp phần xoá đói, giảm nghèo. Đổi mới nông, lâm quốc doanh phải gắn với đổi mới về cơ chế quản lý theo hướng làm rõ nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh và nhiệm vụ công ích.

Sau 10 năm triển khai thực hiện sắp xếp, đổi mới nông trường quốc doanh theo Nghị quyết 28-NQ/TW, đã có nhiều chuyển biến tích cực hơn về quản lý sử dụng đất, hình thành vùng nguyên liệu, tạo công ăn việc làm và đổi mới về cơ chế quản lý; phân biệt rõ nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh với nhiệm vụ công ích. Công tác quản lý sử dụng đất rừng được củng cố, rà soát hiện trạng và lập quy hoạch sử dụng đất, rừng gắn với quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch sử dụng đất của địa phương; xác định rõ diện tích cần giữ lại chuyển sang thuê và thực hiện các hình thức khoán để quản lý chặt chẽ và sử dụng có hiệu quả hơn; chuyển giao một phần diện tích đất không có nhu cầu sử dụng, sử dụng hiệu quả thấp về địa phương quản lý. Đã cơ bản hoàn thành việc chuyển đổi từ các nông, lâm trường quốc doanh thành các công ty trách nhiệm hữu hạn nông, lâm nghiệp hoạt động theo Luật Doanh nghiệp; làm rõ và xử lý các nghĩa vụ tài chính của các nông, lâm trường. Nhiều công ty bước đầu đã đổi mới quản trị doanh nghiệp, phát triển sản xuất, kinh doanh, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tài sản và đất đai, tạo thêm việc làm, tăng thu nhập cho người lao động. Một số công ty đã tổ chức lại sản xuất theo mô hình sản xuất, kinh doanh tổng hợp nông - lâm - công nghiệp và dịch vụ; hình thành vùng nguyên liệu tập trung gắn với chế biến và thị trường; mở rộng dịch vụ cung cấp vật tư, tiêu thụ sản phẩm và hỗ trợ kỹ thuật cho nhân dân trong vùng, tạo điều kiện cho người dân có thêm việc làm, tăng thu nhập và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn. Tuy nhiên, nhiều mục tiêu Nghị quyết đề ra chưa đạt được như mong muốn. Do vậy, ngày 12 tháng 3 năm 2014, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 30-NQ/TW về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp; Chính phủ đã ban hành Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 12 năm 2014 về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả công ty nông, lâm nghiệp trong đó xác định mô hình sắp xếp, đổi mới cụ thể như sau:

- Duy trì, củng cố và phát triển công ty Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ tại: công ty nông nghiệp tại các địa bàn chiến lược, vùng biên giới, vùng sâu, vùng xa gắn với nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; công ty lâm nghiệp có diện tích rừng sản xuất là rừng tự nhiên giàu và trung bình từ 70% diện tích đất được giao, thuê trở lên và đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững, được cấp chứng chỉ rừng quốc tế về quản lý rừng bền vững thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; công ty lâm nghiệp có diện tích rừng sản xuất là rừng tự nhiên chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt phương án quản lý rừng bền vững và chưa được cấp chứng chỉ rừng quốc tế về quản lý rừng bền vững, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng từ 70%

diện tích đất được giao, thuê trở lên thực hiện nhiệm vụ sản xuất và cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích;

- Chuyển thành Ban quản lý rừng phòng hộ hoạt động theo cơ chế đơn vị sự nghiệp công lập có thu đối với công ty lâm nghiệp Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ có diện tích rừng phòng hộ tập trung từ 70% diện tích đất được giao, thuê trở lên;

- Chuyển công ty Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần, Nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối đối với: công ty nông nghiệp có ngành nghề kinh doanh chính là trồng, chế biến cao su tại các địa bàn chiến lược, vùng sâu, vùng xa gần với quốc phòng, an ninh; công ty lâm nghiệp có diện tích rừng sản xuất là rừng trồng và đất quy hoạch trồng rừng sản xuất từ 70% diện tích đất được giao, thuê trở lên tại các địa bàn chiến lược, vùng sâu, vùng xa gần với quốc phòng, an ninh;

Những công ty khác không thuộc đối tượng trên thì chuyển thành công ty cổ phần Nhà nước không giữ cổ phần chi phối hoặc không nắm giữ cổ phần;

- Thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên trên cơ sở sắp xếp, đổi mới công ty nông nghiệp, lâm nghiệp Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

- Giải thể những công ty kinh doanh thua lỗ ba năm liên tiếp vì lý do chủ quan của công ty và có số lỗ lũy kế bằng 3/4 vốn nhà nước tại công ty trở lên; công ty khoán trắng, giao khoán đất nhưng không quản lý được đất đai và sản phẩm trên diện tích chiếm từ 3/4 tổng diện tích đất công ty được giao, thuê; công ty có quy mô diện tích dưới 500 ha (đối với công ty nông nghiệp) – dưới 100 ha (đối với công ty lâm nghiệp), phân tán, sản xuất kinh doanh kém hiệu quả. Trường hợp quy mô diện tích dưới 500 ha/100 ha, liên vùng, tập trung và sản xuất kinh doanh hiệu quả cần giữ lại thì cơ quan chủ sở hữu xem xét, trình cơ quan có thẩm quyền quyết định.

1.2. Về mô hình và kết quả sắp xếp, đổi mới theo Nghị định 118/2014/NĐ-CP của Chính phủ

Thực hiện Nghị quyết 30-NQ/TW ngày 12 tháng 3 năm 2014 của Bộ Chính trị, ngày 17 tháng 12 năm 2014, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 118/2014/NĐ-CP về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả công ty nông, lâm nghiệp áp dụng đối với 49 địa phương, đơn vị (254 công ty nông, lâm nghiệp) gồm:

- a) 08 địa phương, đơn vị, Bộ ngành có công ty nông, lâm nghiệp thực hiện sắp xếp theo chủ trương đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (phù hợp với Điều 26 Nghị định 118/2014/NĐ-CP):

- Bộ Quốc phòng (08 công ty TNHH MTV) gồm: 06 công ty TNHH MTV nông nghiệp trực thuộc Tổng công ty 15 (Binh đoàn 15), Công ty TNHH MTV 16

(trực thuộc Binh đoàn 16) và Công ty TNHHMTV cà phê 15 (trực thuộc Bộ) tiếp tục duy trì là doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Tổng công ty Giấy Việt Nam (gồm 01 công ty TNHHMTV và 17 đơn vị lâm nghiệp hạch toán phụ thuộc công ty mẹ) - trực thuộc Bộ Công thương thực hiện cổ phần hoá;

- Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam (gồm 04 công ty TNHHMTV lâm nghiệp và 03 đơn vị lâm nghiệp hạch toán phụ thuộc công ty mẹ) - trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện cổ phần hoá;

- Tổng công ty Chè Việt Nam (gồm 03 đơn vị nông nghiệp hạch toán phụ thuộc công ty mẹ) – trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện cổ phần hoá;

- Tỉnh Tây Ninh (05 công ty nông nghiệp, trong đó có 02 công ty thuộc tổ chức chính trị-xã hội);

- Tỉnh Bình Dương có 01 công ty nông nghiệp và 01 công ty lâm nghiệp thực hiện cổ phần hoá;

- Tỉnh Vĩnh Phúc có 01 công ty nông nghiệp thực hiện sắp xếp theo mô hình thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên;

- Tỉnh Lạng Sơn có 02 công ty lâm nghiệp, thực hiện chuyển giao về Tổng công ty Lâm nghiệp Việt Nam để cổ phần hoá.

b) 41 địa phương, Tập đoàn, Tổng công ty là đối tượng xây dựng Phương án tổng thể sắp xếp đổi mới công ty nông, lâm nghiệp theo Nghị định 118/2014/NĐ-CP:

- Các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (39 địa phương) gồm: Bắc Kạn, Hòa Bình, Sơn La, Yên Bái, Lào Cai, Tuyên Quang, Thái Nguyên, Quảng Ninh, Bắc Giang, TP Hà Nội, TP Hải Phòng, Ninh Bình, Nam Định, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên-Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận, Bà Rịa-Vũng Tàu, Đồng Nai, Bình Phước, TP Hồ Chí Minh, Sóc Trăng, Long An, Kiên Giang, Cà Mau, TP Cần Thơ, Gia Lai, Kon Tum, Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng.

- Các tập đoàn, tổng công ty Nhà nước (02 đơn vị) gồm: Tập đoàn công nghiệp cao su Việt Nam và Tổng công ty cà phê Việt Nam.

c) Tiến độ và kết quả thẩm định

Tính đến ngày 06 tháng 11 năm 2015 đã tổ chức thẩm định Phương án tổng thể cho 34/41 địa phương, đơn vị:

- 34 địa phương, Tập đoàn, Tổng công ty được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- 13 phương án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt: Quảng Ninh, Khánh Hòa, Bình Định, Quảng Bình, Quảng Ngãi, Kiên Giang, Đắk Lắk, Đắk Nông, Kon Tum, Gia Lai, Hà Tĩnh, Lào Cai, Thanh Hóa.

- Còn 07 địa phương chưa thẩm định Phương án tổng thể gồm: Tỉnh Ninh Thuận (02 công ty lâm nghiệp) đã gửi hồ sơ nhưng chưa bố trí lịch thẩm định; Tỉnh Bắc Giang (05 công ty lâm nghiệp) đã gửi hồ sơ thẩm định nhưng chưa đạt yêu cầu, phải hoàn thiện lại Phương án tổng thể; 05 địa phương chưa gửi hồ sơ thẩm định gồm có TP Hà Nội (01 công ty nông nghiệp), Tuyên Quang (05 công ty lâm nghiệp), Nam Định (2 công ty nông nghiệp), Thừa Thiên-Huế (4 công ty lâm nghiệp), TP Hồ Chí Minh (2 công ty nông nghiệp).

d) Về mô hình sắp xếp theo quy định tại Nghị định 118/2014/NĐ-CP:

Tổng số công ty nông, lâm nghiệp thuộc đối tượng sắp xếp, đổi mới theo Nghị định 118/2014/NĐ-CP là 254 công ty, trong đó: 120 công ty nông nghiệp và 134 công ty lâm nghiệp.

Đến thời điểm hiện nay đã thẩm định và xác định mô hình cho 231 công ty (bao gồm cả 08 đơn vị thực hiện sắp xếp theo Điều 26 Nghị định 118/2014/NĐ-CP), còn 23 công ty, trong đó: 113 công ty nông nghiệp, 118 lâm nghiệp. Hình thức sắp xếp cụ thể:

- Tái cơ cấu, duy trì phát triển công ty 100% vốn Nhà nước hoạt động sản xuất kinh doanh 17 công ty (Công ty lâm nghiệp: 03 công ty; Công ty nông nghiệp: 14 công ty).

- Tái cơ cấu, duy trì và phát triển công ty 100% vốn nhà nước hoạt động sản xuất kinh doanh và cung ứng dịch vụ công ích 57 công ty (Công ty lâm nghiệp: 57 công ty; Công ty nông nghiệp: 0 công ty).

- Chuyển công ty 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần 98 công ty (Công ty lâm nghiệp: 30 công ty; Công ty nông nghiệp: 68 công ty).

- Thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên 27 công ty (Công ty lâm nghiệp: 10 công ty; Công ty nông nghiệp: 17 công ty).

- Chuyển thành Ban quản lý rừng 04 công ty (Công ty lâm nghiệp: 04 công ty; Công ty nông nghiệp: 0 công ty).

- Giải thể 28 công ty (Công ty lâm nghiệp: 14 công ty; Công ty nông nghiệp: 14 công ty).

2. Các khó khăn, vướng mắc về vốn đầu tư, hạ tầng kỹ thuật, khoa học công nghệ và lao động phục vụ sản xuất của các nông, lâm trường

2.1. Khó khăn vướng mắc về vốn đầu tư

- Việc áp dụng cơ chế tài chính chung cho tất cả các loại hình doanh nghiệp, trong đó bao gồm các công ty nông, lâm nghiệp là chưa phù hợp vì đối

tượng sản xuất là cây trồng và con gia súc, tư liệu sản xuất là đất, chu kỳ kinh doanh dài, phụ thuộc rất nhiều vào điều kiện tự nhiên.

- Một số ít công ty nông nghiệp và nhiều công ty lâm nghiệp chưa thực hiện chế độ thuê đất đối với đất quy hoạch để phát triển sản xuất kinh doanh nên chưa gắn trách nhiệm của doanh nghiệp với việc quản lý, sử dụng đất có hiệu quả.

- Đa số các công ty nông, lâm nghiệp có vốn điều lệ thấp nhưng Nhà nước không cấp bổ sung hoặc cấp rất ít vốn so với quy định của Luật doanh nghiệp.

- Rất ít các công ty nông, lâm nghiệp được vay vốn từ nguồn vốn tín dụng phát triển của Nhà nước để trồng rừng, việc tiếp cận vốn từ các ngân hàng thương mại cũng gặp nhiều trở ngại.

- Kinh phí để bảo vệ rừng sản xuất chủ yếu do các công ty tự cân đối, trong khi đó không được phép khai thác rừng tự nhiên, nhưng đa số cũng không nhận được sự bố trí của nhà nước để quản lý, bảo vệ rừng tự nhiên nghèo. Kinh phí cấp cho công ty lâm nghiệp bảo vệ, khoanh nuôi tái sinh rừng phòng hộ nằm xen kẽ trên địa bàn rất hạn hẹp.

- Luật Thuế tài nguyên quy định thuế suất sản phẩm khai thác chính gỗ từ rừng tự nhiên quá cao đã không khuyến khích kinh doanh rừng tự nhiên; mặt khác, chưa có chính sách quy định thuế tài nguyên rừng được đầu tư trực tiếp tái tạo lại rừng, nên việc sử dụng tiền thuế tài nguyên không thống nhất, nhiều địa phương sử dụng vào mục đích khác mà không đầu tư tái tạo lại rừng.

2.2. Khó khăn vướng mắc về hạ tầng kỹ thuật và khoa học công nghệ

- Do địa bàn xen kẽ, nhiều công trình hạ tầng, dịch vụ của nông lâm trường phục vụ cả dân cư các địa phương trong vùng nhưng nông lâm trường quốc doanh phải tự duy tu và chịu khấu hao. Nhằm giảm gánh nặng cho các nông, lâm trường, Nhà nước đã cho các nông, lâm trường bàn giao một số công trình công cộng cho địa phương quản lý.

- Vốn cố định của các nông, lâm trường chủ yếu là giá trị đường giao thông, điện, bệnh xá, trường học; phần còn lại là công trình trụ sở, phương tiện, máy móc, thiết bị, vườn cây, rừng trồng. Nhà nước đầu tư rất ít cho doanh nghiệp là các nông, lâm trường quốc doanh, trong khi đó vốn tự tích lũy của các doanh nghiệp hạn chế, nhất là ở những nơi thực hiện khoán triệt để, khi được mùa, được giá công nhân có thu nhập cao nhưng phần tích lũy của nông lâm trường quốc doanh không nhiều.

- Việc áp dụng khoa học công nghệ trong các nông, lâm trường quốc doanh chủ yếu được quan tâm ở các doanh nghiệp có sản xuất kinh doanh cây công nghiệp và chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản, sản xuất kinh doanh cây giống, chế biến nông, lâm sản. Các nông, lâm trường áp dụng kết quả nghiên cứu vào sản xuất thông qua hợp đồng kinh tế, một số nông lâm trường quốc doanh trở thành trung tâm dịch vụ hoặc điểm tựa về khoa học công nghệ cho sản xuất nông lâm nghiệp trong vùng. Tuy vậy do năng lực tài chính hạn chế nên

nhiều nông lâm trường chậm đổi mới, không có điều kiện để áp dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất, nhất là các lâm trường quốc doanh quản lý rừng tự nhiên.

- Việc huy động nguồn lực của xã hội vào hoạt động khoa học và công nghệ của các công ty nông, lâm nghiệp chưa được chú trọng;

- Việc đào tạo, trọng dụng, đãi ngộ cán bộ khoa học và công nghệ còn nhiều bất cập.

2.3. Khó khăn vướng mắc về lao động phục vụ sản xuất

- Cán bộ quản lý trong các nông lâm trường ít được bồi dưỡng, cập nhật các nội dung đổi mới về quản trị doanh nghiệp, không đáp ứng được yêu cầu của cơ chế mới. Nhiều cán bộ quản lý mang nặng tư tưởng ỷ lại nhà nước không có tính sáng tạo trong sản xuất kinh doanh. Nhiều địa phương chưa làm tốt công tác cán bộ nên đã có tình trạng không bố trí được cán bộ có năng lực khi thay đổi mô hình tổ chức nên làm chậm trễ trong triển khai thực hiện sắp xếp. Lực lượng lao động phần lớn chưa được đào tạo tay nghề nên năng suất lao động thấp; tại một số nông, lâm trường ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc ít người sử dụng lao động là đồng bào dân tộc ít người chiếm tỷ lệ cao nên hiệu quả sản xuất chưa tương xứng với tư liệu sản xuất hiện có.

- Nhiều nông, lâm trường quản lý diện tích đất lớn nhưng thiếu năng động nên sản xuất phát triển chậm, khả năng thu hút lao động hạn chế. Mặt khác sản xuất nông, lâm nghiệp mang tính đặc thù lại ở vùng sâu, vùng xa có nhiều khó khăn, chế độ chính sách còn bất cập nên việc thu hút lao động cũng bị ảnh hưởng, kể cả lao động phổ thông và cán bộ kỹ thuật, quản lý.

3. Các giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý sử dụng đất của nông, lâm trường quốc doanh

Để chấn chỉnh, tăng cường quản lý và nâng cao hiệu quả sử dụng đất của các nông, lâm trường (nay là các công ty nông, lâm nghiệp), sau khi Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 12 tháng 3 năm 2014 về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 686/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2014 về Chương trình, kế hoạch của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW, trong đó đã khẳng định việc tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý, sử dụng đất; đồng thời giao các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện một số nhiệm vụ và giải pháp cụ thể:

- Các công ty nông, lâm nghiệp phải rà soát, điều chỉnh phương án sử dụng đất phù hợp với nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh của công ty sau khi được sắp xếp lại và quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch sử dụng đất của địa phương; xác định rõ diện tích các loại đất quản lý, sử dụng cho từng mục đích;

- Tập trung chỉ đạo, bố trí kinh phí, phân đấu đến năm 2015 hoàn thành việc đo đạc, lập bản đồ địa chính, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và thuê đất hoặc giao đất theo quy định của pháp luật về đất đai; kiên quyết thu hồi,

giao lại cho địa phương quản lý, sử dụng đối với diện tích đất mà công ty nông, lâm nghiệp không có nhu cầu sử dụng, hoặc sử dụng không đúng mục đích, hiệu quả sử dụng thấp và các trường hợp vi phạm pháp luật đất đai;

- Đổi mới hình thức quản lý sử dụng đất trong các công ty nông, lâm nghiệp:

+ Thực hiện việc giao đất không thu tiền sử dụng đối với các trường hợp đất giao cho các công ty nông, lâm nghiệp là đất rừng phòng hộ, đất sử dụng để thực hiện nhiệm vụ công ích, không phục vụ kinh doanh; đất giao cho các hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng thuộc diện được miễn nộp tiền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

+ Thực hiện cho thuê đất đối với các công ty nông, lâm nghiệp sử dụng vào mục đích kinh doanh; diện tích đất sử dụng vượt hạn mức được giao không thu tiền sử dụng đất của các hộ gia đình, cá nhân; đất của công nhân, viên chức thuộc diện dôi dư hoặc thôi việc đang nhận giao khoán;

- Các địa phương sau khi tiếp nhận đất của các công ty nông, lâm nghiệp chuyển giao phải tiến hành rà soát lại đối tượng sử dụng đất, diện tích của từng đối tượng đang sử dụng để thực hiện giao lại hoặc cho thuê theo hướng:

+ Ưu tiên giải quyết cho đồng bào dân tộc thiểu số ở địa phương không có đất hoặc thiếu đất sản xuất, người đang nhận giao khoán đất trực tiếp sản xuất được giao đất hoặc thuê đất;

+ Hộ, gia đình, cá nhân đang nhận khoán đất được tiếp tục sử dụng đất theo hình thức giao đất không thu tiền sử dụng đất hoặc thuê đất.

+ Diện tích đất giao không thu tiền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân không được cao hơn diện tích bình quân của các hộ dân sử dụng đất của địa phương và phù hợp với quy định của Luật Đất đai.

+ Hộ, gia đình, cá nhân được mua trả chậm giá trị tài sản trên đất (vườn cây) theo giá thị trường tại thời điểm được giao, thuê đất.

- Các công ty nông, lâm nghiệp phải phối hợp với chính quyền địa phương rà soát cụ thể để xử lý dứt điểm các trường hợp cho thuê, cho mượn đất; bị lấn chiếm, tranh chấp đất đai; đất liên doanh, liên kết, hợp tác đầu tư; đất giao khoán, đất ở, đất kinh tế hộ gia đình theo hướng:

+ Đối với đất công ty đang cho tổ chức thuê, cho mượn nếu còn trong phương án sử dụng đất của công ty thì công ty phải thu hồi đất và thanh toán lại giá trị tài sản trên đất cho tổ chức đã đầu tư. Trường hợp công ty đang cho hộ gia đình, cá nhân thuê, cho mượn sử dụng đúng mục đích thì công ty thực hiện giao khoán cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng theo quy định.

Đối với đất công ty đang cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thuê, mượn sử dụng không đúng mục đích thì phải chuyển giao về cho địa phương quản lý và giải quyết theo quy định của pháp luật đất đai.

+ Đối với đất của công ty do hộ gia đình, cá nhân lấn chiếm sử dụng, nếu còn trong phương án sử dụng đất của công ty thì công ty thực hiện giao khoán cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng; nếu công ty không còn nhu cầu sử dụng thì chuyển giao cho địa phương quản lý.

+ Đối với đất của công ty đang có tranh chấp với hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sử dụng thì công ty chuyển giao đất cho địa phương quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật đất đai.

+ Đối với đất của công ty đang góp vốn với hình thức liên doanh, liên kết, hợp tác đầu tư, nếu đang sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả thì Nhà nước cho thuê đất đối với tổ chức liên doanh, liên kết sử dụng; trường hợp liên doanh, liên kết, hợp tác đầu tư sử dụng không đúng mục đích thì thu hồi đất giao cho địa phương quản lý;

+ Đối với đất mà công ty đã giao cho cán bộ, công nhân viên làm nhà ở và kinh tế hộ gia đình thì công ty phải quy hoạch lại thành khu dân cư và bàn giao về địa phương quản lý.

+ Thu hồi đất sử dụng không đúng mục đích, sai quy hoạch; lấn chiếm; giao khoán, cho thuê sai quy định; chuyển nhượng, mua bán trái phép. Sau khi tiếp nhận, địa phương rà soát lại để giải quyết theo quy định của pháp luật về đất đai; đồng thời xem xét, xử lý nghiêm các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có sai phạm.

Thực hiện Luật Đất đai năm 2013, ngày 15 tháng 5 năm 2014, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 43/2014/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; trong đó đã bước đầu thể chế hóa một số cơ chế, chính sách đất đai để tăng cường quản lý đất đai của công ty nông, lâm nghiệp:

- Trong quá trình thực hiện sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động, các công ty nông, lâm nghiệp đang sử dụng đất có trách nhiệm:

+ Rà soát hiện trạng sử dụng đất để xác định rõ vị trí, ranh giới đang quản lý, sử dụng; diện tích đất đang sử dụng đúng mục đích, sử dụng không đúng mục đích hoặc không sử dụng; diện tích đất đang giao khoán, cho thuê, cho mượn, bị lấn chiếm, liên doanh, liên kết, hợp tác đầu tư và đang có tranh chấp;

+ Căn cứ phương án sắp xếp, đổi mới và phát triển công ty nông, lâm nghiệp đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; quy hoạch sử dụng đất của địa phương và hiện trạng sử dụng đất để đề xuất phương án sử dụng đất.

Nội dung phương án sử dụng đất phải thể hiện vị trí, ranh giới sử dụng đất; diện tích đất đề nghị giữ lại sử dụng theo từng loại đất, hình thức sử dụng đất, thời hạn sử dụng đất; diện tích đất bàn giao cho địa phương;

+ Báo cáo cơ quan tài nguyên và môi trường thẩm định phương án sử dụng đất trước khi trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phê duyệt;

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm xem xét, phê duyệt phương án sử dụng đất của công ty nông, lâm nghiệp tại địa phương; chỉ đạo thực hiện việc

xác định cụ thể ranh giới, cắm mốc giới sử dụng đất theo phương án được duyệt, lập hồ sơ giao đất, cho thuê đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho công ty; quyết định thu hồi đất đối với phần diện tích bàn giao cho địa phương theo phương án sử dụng đất đã được phê duyệt.

- Đối với diện tích đất công ty được giữ lại sử dụng theo phương án sử dụng đất đã được phê duyệt mà đang cho thuê, cho mượn trái pháp luật; bị lấn, chiếm; liên doanh, liên kết, hợp tác đầu tư không đúng quy định thì được xử lý theo quy định sau đây:

+ Đối với diện tích đất công ty đang cho thuê, cho mượn, liên doanh, liên kết, hợp tác đầu tư trái pháp luật thì công ty phải chấm dứt việc cho thuê, cho mượn, liên doanh, liên kết, hợp tác đầu tư và đưa đất vào sử dụng theo đúng mục đích;

+ Đối với diện tích đất đang bị lấn chiếm sử dụng thì xử lý dứt điểm để đưa đất vào sử dụng.

- Đối với diện tích đất của công ty bị lấn, chiếm thuộc quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng đặc dụng, rừng phòng hộ thì thu hồi đất đã lấn, chiếm để giao cho Ban quản lý rừng quản lý, sử dụng đất. Người đang sử dụng đất lấn, chiếm được Ban quản lý rừng xem xét giao khoán bảo vệ, phát triển rừng theo quy định của pháp luật.

Trường hợp không có Ban quản lý rừng thì người đang sử dụng đất lấn, chiếm được Nhà nước giao đất để sử dụng vào mục đích bảo vệ, phát triển rừng phòng hộ và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

Trường hợp diện tích đất lấn, chiếm thuộc quy hoạch sử dụng đất cho mục đích xây dựng công trình hạ tầng công cộng thì thu hồi đất lấn, chiếm để giao đất xây dựng công trình hạ tầng đó. Người đang sử dụng đất vi phạm được tạm thời sử dụng nhưng phải giữ nguyên hiện trạng sử dụng đất và phải kê khai đăng ký đất đai theo quy định cho đến khi Nhà nước thu hồi đất đó.

Trường hợp lấn, chiếm đất và nay đang sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp hoặc làm nhà ở và không thuộc quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, xây dựng công trình hạ tầng công cộng và công ty nông, lâm nghiệp không còn nhu cầu sử dụng thì người đang sử dụng đất được xem xét cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

- Đối với quỹ đất bàn giao cho địa phương thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lập phương án sử dụng theo thứ tự ưu tiên sau:

+ Để xây dựng các công trình công cộng theo quy hoạch sử dụng đất được duyệt;

+ Giao đất, cho thuê đất cho hộ gia đình, cá nhân ở địa phương không có

đất hoặc thiếu đất sản xuất;

+ Giao đất, cho thuê đất cho người đang sử dụng đất nếu người sử dụng đất có nhu cầu và việc sử dụng đất phù hợp với quy hoạch sử dụng đất của địa phương.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo Văn phòng Quốc hội để kịp thời cung cấp thông tin phục vụ hoạt động của đại biểu Quốc hội./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, QLDN (6b).

